

HOẠT ĐỘNG GIỮ GÌN BẢN SẮC VĂN HOÁ CÁC DÂN TỘC Ở TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG VÙNG NÚI, VÙNG DÂN TỘC

● PGS. TS. NGÔ QUANG SƠN

Bộ Giáo dục và Đào tạo

● TS. NGUYỄN THỊ KIM THÀNH

Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội

I. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc ở Trung tâm học tập cộng đồng (HTCĐ)

1.1. Yếu tố khách quan

- Những biến đổi lớn lao trong quá trình cấu trúc lại nền sản xuất theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giao lưu và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước đang tác động sâu sắc và toàn diện đến sinh hoạt văn hoá và bản sắc văn hoá (BSVH) của từng dân tộc thiểu số.

- Sự biến đổi của kiến trúc nhà ở và những thay đổi của không gian bản, mừng: Từ xa xưa bản, mừng là môi trường sinh sống của đồng bào các dân tộc thiểu số vùng núi, vùng dân tộc với hệ thống quy ước chặt chẽ và kiến trúc nhà sàn nằm ở sườn đồi ven các thung lũng. Hiện nay, do sự gia tăng dân số và giao thoa văn hoá, rất nhiều nơi kiến trúc nhà ở đã thay đổi: nhà ở được xây dựng theo kiểu nhà ống bám sát mặt đường quốc lộ, tỉnh lộ hoặc đường liên huyện, liên xã.

- Biến đổi về cơ cấu dân cư: Sự phát triển nhanh chóng của hệ thống giao thông và các quan hệ kinh tế thu hút dân cư từ miền xuôi đến làm ăn sinh sống và buôn bán tại các bản, mừng, làm cơ cấu nhân khẩu trong các vùng tăng lên rất nhiều, cơ cấu dân cư tộc người đa dạng hơn, mức độ xen kẽ giữa các dân tộc gia tăng kéo theo những biến đổi về văn hoá vùng. Sự biến đổi về cơ cấu dân cư tạo điều kiện để các dân tộc tăng cường hiểu biết, mở rộng giao lưu văn hoá với nhau nhưng cũng tạo ra xu hướng đồng hoá tự nhiên về văn hoá, nhất là với các tộc người có dân số ít, trình độ phát triển còn thấp gây khó khăn cho việc giữ gìn BSVH dân tộc.

- Sự biến đổi trong cách tổ chức, quản lý đời

sống cộng đồng: Hiện nay cách quản lý đời sống cộng đồng dân cư ở vùng núi, vùng dân tộc đã chuyển dần từ việc quản lý thông qua luật tục, thông qua trưởng tộc, trưởng họ sang hệ thống chính trị cơ sở (bí thư chi bộ bản, trưởng bản, đại diện các đoàn thể...) với tiêu chí các mô hình văn hoá chung của cả nước như tiêu chí gia đình văn hoá, bản văn hoá... Chính sự thay đổi này xét ở một góc cạnh nào đó đã làm hạn chế mặt tích cực của hình thức quản lý theo luật tục, làm lu mờ dần những nét ứng xử văn hoá, ứng xử cộng đồng, vai trò của người có uy tín (trưởng tộc, trưởng họ) trong việc tham gia giữ gìn BSVH dân tộc.

1.2. Yếu tố chủ quan

- Các kiến thức khoa học-kĩ thuật, phương tiện truyền thông hiện đại được phát triển để phục vụ đời sống và sản xuất của đồng bào. Tuy vậy, chính những biến đổi đó đã làm cho một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng bị lệ thuộc vào cuộc sống hiện đại, thụ động hơn so với truyền thống. Họ chờ đợi vốn của Nhà nước để sản xuất, mua quần áo may sẵn thay cho cách ăn mặc truyền thống, chữa bệnh bằng thuốc tây, tri thức bản địa bị xem nhẹ.

- Sự "đứt gãy" giữa các thế hệ trong việc bảo tồn các giá trị văn hoá: Những người có thể thể hiện tốt các sinh hoạt truyền thống của các dân tộc đều ở độ tuổi trên 50. Tiếng nói, chữ viết - một trong những yếu tố biểu trưng văn hoá tộc người - cũng không được thế hệ trẻ kế tục. Rất nhiều thanh thiếu niên không nói được hoặc nói được rất ít tiếng dân tộc mình.

- Sự phát triển nhanh chóng của kinh tế, xã hội ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số do sự tập trung đầu tư các chương trình dự án của Nhà nước đã tạo nên các giá trị văn hoá mới. Tuy vậy cũng làm cho một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là lớp trẻ du nhập lối sống

không lành mạnh, xa lạ với văn hoá truyền thống của dân tộc.

- Việc đào tạo không bài bản, chấp vá, vừa học vừa làm của đội ngũ cán bộ xã, đặc biệt là các đồng chí kiêm nhiệm giám đốc Trung tâm HTCD ảnh hưởng rất nhiều đến việc tổ chức các hoạt động giữ gìn BSVH các dân tộc.

II. Thực trạng quản lý phát triển các hoạt động giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc ở Trung tâm HTCD vùng núi, vùng dân tộc

Các Trung tâm HTCD đang tập trung thực hiện các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, phát triển cộng đồng. Nhân dân có nhu cầu cấp thiết được học tập các chuyên đề nhằm xoá đói giảm nghèo. Đây là một trong những nguyên nhân khiến các Trung tâm HTCD không tập trung tổ chức các hoạt động giữ gìn BSVH các dân tộc, dù phần lớn các đối tượng được phỏng vấn đều tỏ ra nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động này.

2.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động giữ gìn BSVH các dân tộc ở Trung tâm HTCD

- Kết quả khảo sát cho thấy: 100% lãnh đạo các cấp, cán bộ quản lý Trung tâm; 92,5% giáo viên (GV), cộng tác viên (CTV) và 86,7% học viên được hỏi đều cho rằng hoạt động giữ gìn BSVH dân tộc ở các Trung tâm HTCD là quan trọng hoặc rất quan trọng.

- Trong tổng số già làng, trưởng bản được hỏi, chỉ có 20,2% cho rằng hoạt động giữ gìn BSVH dân tộc ở các Trung tâm HTCD là quan trọng, còn lại 79,8% nói là không quan trọng vì họ cho rằng hoạt động này cộng đồng đã làm tốt rồi, không cần tiếp tục tổ chức nhiều ở các trung tâm HTCD nữa.

2.2. Thực trạng quản lý phát triển các hoạt động giữ gìn BSVH các dân tộc ở Trung tâm HTCD

** Công tác tuyên truyền*

Lãnh đạo các cấp quản lý đánh giá đạt 60% từ tốt trở lên; đội ngũ GV và CTV có phần khắt khe hơn khi chỉ có 33,8% đánh giá đạt mức độ từ tốt trở lên. Công tác tuyên truyền được đánh giá cao là do nguồn báo và tạp chí Nhà nước cấp không cho các xã, bản là nguồn tài liệu quan trọng để các Trung tâm HTCD xây dựng nội dung tuyên truyền về BSVH dân tộc thiếu số. Mặc khác, với cương vị là phó chủ tịch UBND xã,

giám đốc Trung tâm HTCD có điều kiện chỉ đạo cán bộ văn hoá xã hội của xã và phối hợp với các đoàn thể nhân dân trong xã tuyên truyền vận động nhân dân về giữ gìn BSVH dân tộc. Tuy vậy vẫn còn 10% lãnh đạo các cấp, 13,4% cán bộ quản lý Trung tâm HTCD và 2,9% GV và CTV đánh giá ở mức yếu. Điều này cho thấy việc lập kế hoạch, chuẩn bị và biên soạn nội dung, tổ chức các hoạt động lồng ghép để tuyên truyền còn có những hạn chế.

** Công tác xây dựng kế hoạch*

Công tác xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giữ gìn BSVH dân tộc được đánh giá thực hiện chưa thật tốt. Lãnh đạo các cấp không có ai đánh giá việc lập kế hoạch đạt mức tốt trở lên, trong đó 25% cho rằng công tác này chỉ đạt ở mức yếu. Các nhà quản lý Trung tâm HTCD cũng tự nhận mình còn những hạn chế (46,6% cho rằng công tác lập kế hoạch ở mức trung bình trở xuống). Các số liệu này cho thấy sự hạn chế trong khả năng kế hoạch hoá của các giám đốc Trung tâm HTCD.

** Biên soạn tài liệu và thiết kế các nội dung hoạt động*

Việc biên soạn tài liệu và thiết kế các nội dung hoạt động giữ gìn BSVH dân tộc ở Trung tâm HTCD còn nhiều hạn chế. Có đến 42,2% số người được hỏi cho rằng việc biên soạn tài liệu ở mức yếu và 22,5% cho rằng ở mức kém. Việc thiết kế các hoạt động cũng được đánh giá thấp khi 52,9% đánh giá ở mức độ yếu và kém. Riêng đội ngũ GV và CTV đánh giá có khắt khe hơn khi 71,7% cho rằng việc biên soạn tài liệu ở mức yếu và kém; 59,8% cho rằng việc thiết kế các hoạt động cũng ở mức yếu và kém. Kết quả này cho thấy GV và CTV là người tổ chức thực hiện hoạt động giữ gìn BSVH dân tộc nhưng nội dung tài liệu và việc thiết kế các hoạt động chưa đáp ứng được yêu cầu của họ. Đội ngũ cán bộ vừa am hiểu về giáo dục, vừa am hiểu về văn hoá, nhất là văn hoá của các dân tộc ở vùng núi không nhiều, gây khó khăn trong việc giúp các Trung tâm HTCD biên soạn tài liệu.

** Tổ chức các hoạt động nhân các ngày lễ hội*

Việc tổ chức các hoạt động nhân các ngày lễ hội như dịp tết nguyên đán, tết độc lập (2/9) của các Trung tâm HTCD được đánh giá tốt. Có đến 78,5% số người được hỏi đánh giá hoạt động này ở mức tốt trở lên, trong đó 80% lãnh đạo các cấp và 79,2% GV, CTV đánh giá ở mức

tốt trở lên.

* *Bồi dưỡng cho đội ngũ GV, CTV*

Chỉ có 42,1% số người được hỏi đánh giá nội dung này ở mức trung bình, còn 57,9% đánh giá ở mức yếu và kém. Riêng GV, CTV thì có đánh giá khắt khe hơn: 47,8% đánh giá ở mức yếu và 17,9% đánh giá ở mức kém. Thực tế cho thấy GV và CTV ít được bồi dưỡng chuyên đề về giữ gìn BSVH dân tộc.

* *Công tác phối hợp giữa các ban ngành*

45% số người được hỏi đánh giá ở mức trung bình trở xuống, trong đó GV, CTV đánh giá mức trung bình là 37,3% và đánh giá mức yếu là 11,9%.

* *Hoạt động kiểm tra, đánh giá*

Qua khảo sát, 90% lãnh đạo các cấp đánh giá công tác kiểm tra của Trung tâm HTCĐ đạt mức trung bình trở xuống (trong đó 30% đánh giá ở mức yếu). Bản thân lãnh đạo các Trung tâm HTCĐ có 40% tự đánh giá ở mức yếu và 16,4% GV, CTV đánh giá nội dung này ở mức dưới trung bình.

III. Biện pháp quản lý phát triển các hoạt động giữ gìn BSVH dân tộc ở Trung tâm HTCĐ

3.1. Nâng cao nhận thức cho già làng, trưởng bản và người dân của cộng đồng về tầm quan trọng của việc thực hiện các hoạt động giữ gìn BSVH dân tộc

Tập trung tuyên truyền để tạo chuyển biến mạnh hơn nữa, sâu hơn nữa trong già làng, trưởng bản và người dân của cộng đồng về vai trò, vị trí và nội dung của các hoạt động giữ gìn BSVH dân tộc ở Trung tâm HTCĐ.

Già làng, trưởng bản là người đứng đầu cộng đồng dân cư. Họ có vị trí quan trọng trong việc bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường nông thôn; là đầu mối đoàn kết giúp đỡ dân bản, giúp chính quyền cơ sở quản lý địa bàn dân cư. Họ là những người hiểu biết về phong tục tập quán, tín ngưỡng, gương mẫu trong sinh hoạt và sản xuất, có uy tín và được kính trọng. Họ có trách nhiệm và quyền hạn nhắc nhở cộng đồng tuân thủ luật tục, giữ gìn tập quán, tổ chức lễ hội, bảo tồn BSVH dân tộc. Già làng, trưởng bản cũng là những nghệ nhân văn hoá dân gian lưu giữ nhiều giá trị văn hoá truyền thống quý báu của dân tộc.

Muốn giữ gìn BSVH dân tộc hiệu quả và bền vững cần thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận

động để cộng đồng dân cư tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn BSVH dân tộc tại Trung tâm HTCĐ. Để thực hiện tốt công tác tuyên truyền, các Trung tâm HTCĐ cần huy động mọi nguồn lực tham gia tuyên truyền vận động gồm Ban VH&XH của xã, Ủy ban MTTQ, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân, tổ chức công đoàn cơ sở của xã, Hội khuyến học xã, Ban tư pháp, đặc biệt là Hội người cao tuổi tham gia.

3.2. Xây dựng kế hoạch, thiết kế nội dung và tài liệu phục vụ cho các hoạt động giữ gìn bản sắc văn hoá các dân tộc

Trung tâm HTCĐ xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giữ gìn BSVH dân tộc sát thực với điều kiện của Trung tâm HTCĐ; biên soạn tài liệu phục vụ cho hoạt động của Trung tâm HTCĐ phù hợp với BSVH các dân tộc giúp hoạt động giữ gìn BSVH dân tộc đi vào chiều sâu, phù hợp với tâm lý và nhu cầu của các dân tộc thiểu số trên địa bàn.

Để thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch, thiết kế nội dung và tài liệu phục vụ cho hoạt động giữ gìn BSVH các dân tộc, Trung tâm HTCĐ cần xác định rõ các hạt nhân cốt lõi của BSVH các dân tộc, từ đó lập kế hoạch, thiết kế nội dung và tài liệu đảm bảo cho việc giữ gìn BSVH của các dân tộc. Kế hoạch phải xác định rõ mục tiêu, yêu cầu cần đạt, các nội dung hoạt động cần thực hiện, các điều kiện đảm bảo về nhân lực, vật lực, tài lực, có sự phân công rõ ràng trách nhiệm của lãnh đạo trung tâm, các cơ quan ban ngành đoàn thể của xã, trách nhiệm của trưởng bản trong việc tổ chức các hoạt động giữ gìn BSVH dân tộc tại cộng đồng dân cư.

Việc thiết kế nội dung và tài liệu phục vụ cho hoạt động ở Trung tâm HTCĐ cần theo sát BSVH các dân tộc trên địa bàn, tập trung vào bốn nhóm hoạt động giữ gìn BSVH dân tộc là: hoạt động giữ gìn các thành tựu văn minh vật chất, thành tựu văn hoá nhận thức, thành tựu văn hoá ứng xử và thành tựu văn hoá tổ chức đời sống.

3.3. Tăng cường tổ chức các hoạt động của Trung tâm HTCĐ gắn liền với các ngày lễ hội, các ngày truyền thống của các dân tộc

Tăng cường tổ chức các hoạt động của Trung tâm HTCĐ gắn liền với các ngày lễ hội, các ngày truyền thống của các dân tộc nhằm phát huy thế mạnh của lễ hội, các ngày truyền

thống của các dân tộc tại địa phương, góp phần giữ gìn BSVH các dân tộc tại cộng đồng dân cư.

Lễ hội là một loại hình sinh hoạt đặc biệt có tính văn hoá, tập thể, phản ánh tín ngưỡng và sinh hoạt của người dân trong lao động nông nghiệp, lao động các ngành nghề hoặc trong việc hình dung lại các sự kiện lịch sử. Lễ hội dân gian của đồng bào các dân tộc thiểu số cho thấy những ước mơ, khát vọng, quan niệm của họ về cuộc sống, tình yêu của con người với con người, con người với thiên nhiên, những lí tưởng thẩm mĩ và quan niệm đạo đức của các dân tộc.

Để tổ chức các hoạt động của Trung tâm HTCD gắn liền với các ngày lễ hội, các ngày truyền thống của các dân tộc, các Trung tâm HTCD cần thực hiện các nội dung sau:

- Xác định mục đích các hoạt động gắn với lễ hội và ngày truyền thống;

- Xác định yêu cầu tổ chức các hoạt động ở Trung tâm HTCD gắn với lễ hội và ngày truyền thống. Hoạt động phải chứa đựng nhiều thành tố BSVH dân tộc và ý nghĩa nhân văn, phải lành mạnh, không quá cầu kì tốn kém, đảm bảo được yếu tố truyền thống và có yếu tố đổi mới phù hợp với thời đại, ví dụ như tổ chức ném còn trong lễ hội Hoa ban của người Thái;

- Tổ chức khảo sát lựa chọn lễ hội và thời điểm phù hợp để lồng ghép các hoạt động của Trung tâm HTCD với các hoạt động của lễ hội, hoạt động của ngày truyền thống của các dân tộc.

3.4. Tổ chức thường xuyên các hoạt động đa dạng, hấp dẫn thu hút người dân địa phương tham gia giữ gìn BSVH các dân tộc

Trung tâm HTCD tổ chức thường xuyên các hoạt động đa dạng, hấp dẫn, lồng ghép hợp lí các nội dung về giữ gìn BSVH các dân tộc để lôi cuốn, thu hút người dân địa phương tích cực tham gia giữ gìn BSVH dân tộc. Đó là các hoạt động đáp ứng nhu cầu học tập của các tầng lớp nhân dân như mở các lớp học xoá mù chữ và nâng cao trình độ văn hoá cho người dân; hình thành và nâng cao kĩ năng lao động; các chuyên đề nâng cao chất lượng cuộc sống; học tập theo sở thích; các dịch vụ thông tin, văn hoá địa phương; thể dục thể thao, vui chơi giải trí...

Để thực hiện tốt nhiệm vụ đó, Trung tâm HTCD cần thực hiện các nội dung sau:

- Trong tổ chức dạy học xoá mù chữ, cần đưa vào bài đọc các nội dung về giữ gìn BSVH

dân tộc như: Chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về bảo tồn, phát huy văn hoá các dân tộc thiểu số; văn hoá phi vật thể và các công việc cần làm để giữ gìn văn hoá phi vật thể; việc bảo tồn, phát huy tiếng nói, chữ viết của các dân tộc; bảo tồn, phát huy lễ hội truyền thống của các dân tộc...

- Trong các lớp tập huấn về hình thành và nâng cao kĩ năng lao động, Trung tâm HTCD chỉ đạo đội ngũ GV, CTV đưa các nội dung: kiến thức dân gian của người Thái về trồng lúa nước, cách trồng lúa nương của người Xinh Mun, trồng rau cải trên đồi của người Mông...

- Trong các chuyên đề nâng cao chất lượng cuộc sống, Trung tâm HTCD đưa vào các chuyên đề sức khoẻ và vệ sinh, học cách phòng ngừa bệnh, nuôi dưỡng con cái... các tri thức bản địa như y học truyền thống của các dân tộc, phương thức canh tác thân thiện với môi trường. Ví dụ, các bài thuốc chữa rắn cắn rất đơn giản và hiệu quả của dân tộc Thái, bài thuốc chữa tiểu đường của dân tộc Mông...

3.5. Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, cộng tác viên về triển khai các hoạt động giữ gìn BSVH các dân tộc

GV và CTV là một trong những người quyết định đến chất lượng các hoạt động của Trung tâm, quyết định đến sự phát triển bền vững của Trung tâm. Trung tâm HTCD cần chỉ đạo bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho GV, CTV của mình để họ có đủ năng lực triển khai tốt các nhiệm vụ giữ gìn BSVH các dân tộc tại Trung tâm HTCD.

Trên cơ sở thực trạng đội ngũ GV, CTV, Trung tâm HTCD xây dựng kế hoạch bồi dưỡng. Nội dung bồi dưỡng cần tập trung vào các vấn đề cơ bản sau:

- Những vấn đề cơ bản của giáo dục cộng đồng, giáo dục không chính quy, giáo dục phi chính quy;

- Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng XHHT, phát triển Trung tâm HTCD; các quy định về bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá dân tộc nói chung, BSVH dân tộc nói riêng;

- Hoạt động giữ gìn BSVH dân tộc ở Trung tâm HTCD. Cách thức quản lí điều hành, tổ chức các hoạt động của trung tâm và vấn đề phối hợp giữa Trung tâm HTCD với các ban

ngành đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội và các đơn vị trường học;

- Đặc điểm tâm lí của người lớn tuổi dân tộc thiểu số;

- Phương pháp giảng dạy cho người lớn, trong đó tập trung vào phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp động não, phương pháp đóng vai...

- Đánh giá kết quả học tập, kết quả tổ chức và tham gia các hoạt động giữ gìn BSVH các dân tộc tại Trung tâm HTCĐ.

3.6. Tăng cường sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể cấp xã trong việc tham gia thực hiện các hoạt động giữ gìn bản sắc văn hoá các dân tộc

Trung tâm HTCĐ làm việc với các ban ngành đoàn thể cấp xã để tăng cường sự phối hợp của các đơn vị trong việc tham gia với Trung tâm HTCĐ thực hiện các hoạt động giữ gìn BSVH dân tộc. Trong công tác phối hợp phải xác định được cơ chế, chỉ ra trách nhiệm cụ thể của các bên liên quan nhằm thống nhất về mục tiêu, chương trình, nội dung thực hiện các hoạt động giữ gìn BSVH dân tộc ở Trung tâm HTCĐ.

Cần có quy định cụ thể về trách nhiệm của các ban ngành, đoàn thể trong việc phối hợp thực hiện các hoạt động giữ gìn BSVH dân tộc ở Trung tâm HTCĐ. Xác định rõ cơ chế phối hợp giữa các đơn vị; trong từng hoạt động đơn vị nào là đơn vị chủ trì, chịu trách nhiệm chính, đơn vị nào là đơn vị phối hợp, trong các đơn vị phối hợp thì mức độ tham gia của các đơn vị khác nhau như thế nào... Xác định cơ chế phối hợp càng rõ thì các đơn vị càng có trách nhiệm trong hoạt động của Trung tâm HTCĐ.

3.7. Kiểm tra, đánh giá hiệu quả của các hoạt động giữ gìn BSVH các dân tộc

Trung tâm HTCĐ tổ chức kiểm tra, đánh giá hiệu quả của các hoạt động giữ gìn BSVH dân tộc của mình, để tăng cường sự hiểu biết các hoạt động đang diễn ra, góp phần tăng cường khả năng quản lí.

Kiểm tra là khâu đặc biệt trong quá trình quản lí, giúp người quản lí nắm chắc thực trạng. Kiểm tra có tác dụng trực tiếp đến việc tìm ra nguyên nhân và đề ra biện pháp quản lí hiệu quả. Đánh giá là xem lại kết quả thực hiện hoạt động của Trung tâm HTCĐ có phù hợp với mục tiêu đề ra hay không. Đánh giá là sự thu thập và

xử lí thông tin để quyết định về kết quả hoạt động của Trung tâm HTCĐ.

Kiểm tra, đánh giá hiệu quả của các hoạt động giữ gìn BSVH dân tộc ở Trung tâm HTCĐ là kiểm tra, đánh giá các hoạt động giữ gìn thành tựu văn minh vật chất, hoạt động giữ gìn thành tựu văn hoá nhận thức, thành tựu văn hoá ứng xử, thành tựu văn hoá tổ chức đời sống của các dân tộc thiểu số tại Trung tâm HTCĐ.

Qua kết quả khảo nghiệm về mức độ cần thiết và khả thi của các biện pháp đã đề xuất, các ý kiến được hỏi đều nhất trí cao và khẳng định những biện pháp đã nêu là cần thiết và có khả năng thực hiện để triển khai có hiệu quả hoạt động giữ gìn BSVH các dân tộc tại Trung tâm HTCĐ. Với 7 biện pháp nêu trên, nếu được thực hiện đồng bộ, chắc chắn hoạt động giữ gìn BSVH các dân tộc tại Trung tâm HTCĐ sẽ đi vào chiều sâu, phát huy tác dụng tốt trong đời sống dân cư, góp phần giúp Trung tâm HTCĐ phát triển bền vững, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nông Quốc Chấn, Hoàng Tuấn Cư, Lò Giảng Páo (1996), *Văn hoá và sự phát triển các dân tộc ở Việt Nam*, NXB Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
2. Lô Thị Hương (2007), *Hoạt động giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc ở các trường phổ thông DTNT tỉnh Nghệ An – Cơ sở lí luận, thực trạng và giải pháp quản lí*, Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục, Trường ĐHSP Hà Nội - Học viện QLGD, Hà Nội.
3. Mai Thu Hương (2008), *Sơn La với công tác gìn giữ, bảo tồn phát huy các giá trị văn hoá dân tộc trong thời kì hội nhập và phát triển*, Bản tin Tây Bắc số 39+40 tháng 7 và 8 năm 2008.
3. Lê Ngọc Thắng, Lâm Bá Nam (1990), *Bản sắc văn hoá các dân tộc Việt Nam*, NXB Văn hoá dân tộc, Hà Nội.

SUMMARY

Industrialized production has made strong impacts onto the cultural life of many ethnic groups. For preserving the ethnic cultures the author proposes 7 managing activities in community learning centers in mountainous and ethnic minority areas.